



Mã đề 601

Môn: TOÁN 6

Tiết theo KHDH: 35, 36

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (2 điểm). Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.

Câu 1. Người ta thường đặt tên tập hợp bằng?

- A. Chữ cái thường B. Chữ cái in hoa C. Chữ số D. Số La Mã

Câu 2. Tìm số tự nhiên x , biết $x + 12 = 56$?

- A. 44 B. 68 C. 3 D. 48

Câu 3. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc là?

- A. Nhân và chia $\rightarrow$ Lũy thừa $\rightarrow$ Cộng và trừ B. Lũy thừa $\rightarrow$ Cộng và trừ $\rightarrow$ Nhân và chia
C. Cộng và trừ $\rightarrow$ Nhân và chia $\rightarrow$ Lũy thừa D. Lũy thừa $\rightarrow$ Nhân và chia $\rightarrow$ Cộng và trừ

Câu 4. Phân tích số 75 ra thừa số nguyên tố ta được?

- A. $75 = 3^3 \cdot 5$ B. $75 = 3 \cdot 5^2$ C. $75 = 3^2 \cdot 5$ D. $75 = 5 \cdot 15$

Câu 5. Số nào sau đây chia hết cho cả 2; 5 và 9?

- A. 1032 B. 1260 C. 210 D. 503

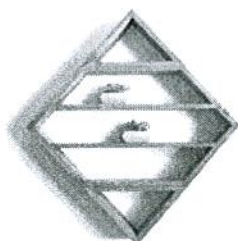
Câu 6. Trong các số 12; 27; 29; 15, số nguyên tố là

- A. 12 B. 27 C. 29 D. 15

Câu 7. Cho các hình ảnh sau



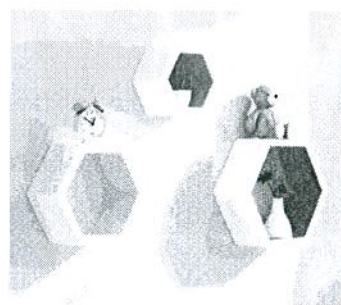
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Hình ảnh nào có dạng là hình lục giác đều?

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 8. Một hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 12m và 80dm. Diện tích hình thoi đó là?

- A. 480m^2 B. 960dm^2 C. 48m^2 D. 96m^2



Mã đề 602

Môn: TOÁN 6

Tiết theo KHDH: 35, 36

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (2 điểm). Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.

Câu 1. Các phần tử của một tập hợp được viết trong dấu ngoặc nào?

- A. { } B. [] C. () D. < >

Câu 2. Tìm số tự nhiên x , biết $x - 12 = 60$?

- A. 78 B. 68 C. 72 D. 48

Câu 3. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức có dấu ngoặc là?

- A. { } $\rightarrow$ [] $\rightarrow$ () B. () $\rightarrow$ { } $\rightarrow$ []

- C. | | $\rightarrow$ [] $\rightarrow$ { } D. () $\rightarrow$ [] $\rightarrow$ { }

Câu 4. Phân tích số 100 ra thừa số nguyên tố ta được?

- A. $100 = 2^2.5$ B. $100 = 2.5^2$ C. $100 = 2^2.5^2$ D. $100 = 5.20$

Câu 5. Số nào sau đây chia hết cho cả 2; 5 và 3?

- A. 132 B. 150 C. 65 D. 215

Câu 6. Trong các số 17; 31; 39; 19, hợp số là

- A. 17 B. 31 C. 39 D. 19

Câu 7. Cho các hình ảnh sau



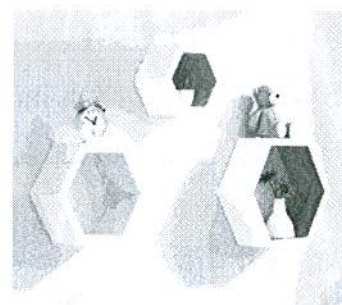
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Hình ảnh nào có dạng là hình tam giác đều?

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 8. Một hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 9 m và 100 dm. Diện tích hình thoi đó là?

- A. 900 dm^2 B. 45 m^2 C. 90 m^2 D. 1800 dm^2

Mã đề 602

II. Tự luận (8 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm)

- Viết tập hợp P các số tự nhiên lẻ nhỏ hơn 20 bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp.
- Cho tập hợp $Q = \{0; 3; 6; 9; 12; 15; 18\}$, hãy viết tập hợp Q bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng của tập hợp.

Bài 2. (2,0 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

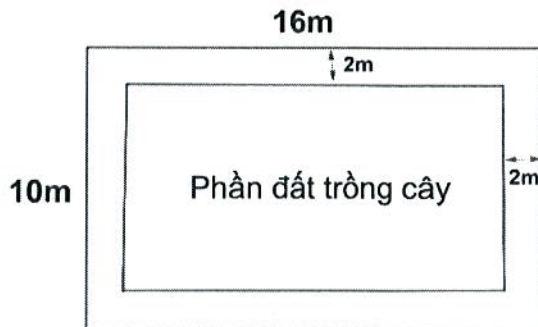
- a) $350 - 100 + 50$
c) $76 - 6^2 : 2 + 4.2$
- b) $17.55 + 45.17$
d) $880 : [40 + (6^2 - 2.8) : 5] + 2025^0$

Bài 3. (1,5 điểm) Tìm số tự nhiên x , biết:

- a) $x - 36 = 142$ b) $105 - (16 + x) = 4^3$ c) $40 : x$ và $4 < x \leq 30$

Bài 4. (1,0 điểm) Thầy Nam muốn chia đều 30 bút mực thành các phần quà. Hỏi thầy Nam có bao nhiêu cách chia phần quà? Mỗi phần quà có bao nhiêu bút mực? Biết số lượng phần quà lớn hơn 1 và nhỏ hơn 15.

Bài 5. (1,5 điểm) Ông Ba có một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng là 10 m, chiều dài 16 m.



- b) Ông Ba dự định làm một lối đi xung quanh vườn rộng 2 m, phần đất còn lại dùng để trồng cây. Giả sử cứ 3 m² đất trồng được 1 cây. Hỏi ông Ba trồng được bao nhiêu cây? Vì sao?

Bài 6. (1,0 điểm)

- a) Chứng minh rằng tổng 5 số tự nhiên lẻ liên tiếp không chia hết cho 10.
- b) Để đánh số trang của một cuốn truyện, người ta dùng dây số tự nhiên bắt đầu từ số 1 và phải dùng tất cả 1140 chữ số. Hỏi cuốn truyện đó có bao nhiêu trang?

Hết